

Khoá prompting:

Kỉ nguyên AI tới rồi, đừng làm việc như cách mọi người làm như những năm trước nữa. Đây chính là siêu năng lực giúp tăng 10 lần năng suất lao động của bạn.

Mình mất khá nhiều thời gian để cân nhắc chuyện chia sẻ về vũ khí này. Bởi vì chuyện làm việc với AI nó là một lợi thế cạnh tranh của một doanh nghiệp nên giữ kín. Nhưng thôi không sao, mất cái này sẽ được cái nọ.

Ở Step Up thì mình khá là ám ảnh về AI vì mình hiện thực hóa được rất nhiều thứ nhờ AI. Từ phát triển sản phẩm, đẩy doanh thu, đào tạo vân vân. The Coach không dễ có được vị trí số 1 appstore về giao tiếp nếu như không có AI.

Học xong khóa học này, bạn coi như là có thêm dăm bảy trợ lý khác miễn phí trong tay của bạn. Bất kể là bạn đang làm nghề gì.

Là người vừa làm các model AI và vừa kiếm được tiền từ AI, mình sẽ làm cầu nối cho các bạn. Nội dung bên dưới là những thứ được cố gắng làm đơn giản hóa nhất có thể. Chính bản thân mình ngày xưa đi đọc mấy cái prompt engineering guide của hội làm kĩ sư AI cũng nhức hết cả đầu. Mà bây giờ thì thoảng mình đọc vào các bài chia sẻ về prompt thấy khá nhạt nhòa, vì cách anh em ộp prompt engineering vào nghiệp vụ chẳng đi tới đâu cho lắm. Cách ông AI engineering dạy prompt thì sặc mùi kĩ thuật, các ông thợ vọc thì chẳng phải ai cũng hiểu cách vận hành của model.

Bản này mang tính chất tận dụng model vào làm việc của người bình thường nhiều hơn là kĩ thuật.

Tại sao phải học Chatgpt?

Chào mừng tới với cuộc cách mạng mới của loài người. Những người biết dùng AI sẽ thay thế công việc của những người không dùng AI. Chatgpt chỉ là màn dạo đầu, anh chị em cần khát hơn cho giáo phái này. Ấn Độ layoff 30% newbie coder vì chatgpt và các công cụ của nó.

Nếu bạn là một tờ giấy trắng thì cứ mỗi 1h học về chatgpt thì bạn sẽ tiết kiệm 100 giờ làm việc. Nên nhớ là những gì trong khoá này chắc cũng chỉ truyền tải được 10-20% những gì chatgpt có thể làm được cho công việc của bạn.

Tận bây giờ còn nói về chatgpt? tôi dùng thử rồi nó có được cái nước gì lắm đâu. Đấy chiếc cốc đầy như thế thì làm sao mà đổ thêm được cái gì nữa. Chỉ là bạn chưa biết dùng mà thôi. Không biết các bạn thế nào, chứ trước các thứ mới tinh này, mình thì thường tin sái cổ nó và tìm hiểu cho ra ngọn ngành. Để mà còn tấm mình được trong kiến thức.

Không phải là chuyện thêm được một hai tiptrick, nó là chuyện thay đổi tâm lý và lối sống. Lúc nào cũng là AI nó giúp mình làm được gì cho mỗi câu hỏi. Giúp bạn đập đi xây lại cuộc sống nhàn nhã hơn, toàn năng hơn cũng như năng suất hơn.

Casestudy: Chatgpt làm được gì đối với bản thân mình:

-Tốc độ và tiền. Trong chuyện kinh doanh và khởi nghiệp. Chi phí của một dự án có tính liên quan tới số lượng nhân sự và số tháng mọi người làm cho dự án đó. Trước khi có chatgpt thì thời gian để lên được một concept sản phẩm qua nhiều khâu có khi lên tới một vài tháng trời. Còn bây giờ thì có thể được làm trong khung thời gian tính bằng ngày.

-Học kĩ năng mới siêu nhanh. Một người thầy toàn năng.

Nếu bạn từ bé chỉ được ăn những suất bún đậu mắm tôm 35k ở Cầu Giấy thì bạn có dám lên phố cổ mở quán bún đậu không? Chắc là không vì nền chất lượng bún đậu trên phố vẫn ở đẳng cấp khác. Chuyện tăng gu là thứ đầu tiên cần làm để có cửa một ngày nào đó bạn làm được những sản phẩm hạng A. Chuyện thực thi trong công việc cũng thế. Trong bất cứ nghiệp vụ nào cũng cần đặt câu hỏi là sự khác biệt giữa những chuyên gia hạng A và cách mình đang làm là gì.

-Tăng năng suất lao động cho các việc mang tính chất tay chân. Lên danh sách keywords cần học cho đội MTK.

-Cỗ máy tìm kiếm tiện hơn Google rất nhiều.

-Brainstorm cho các vấn đề, đánh giá vân vân.

-Làm mọi thứ dễ hiểu hơn. Khoa học não bộ về chuyện làm việc và xử lý thông tin.

4 level của chuyện sử dụng AI

1. Hỏi và trả lời nghiệp vụ cơ bản. VD như bảo nó viết bài nghiên cứu thị trường.
2. Ứng dụng được các công cụ AI khác vào trong nghiệp vụ của mình để tăng được x2 năng suất lao động. Tức là thạo được prompt engineering ở mức đủ dùng.
3. Mở rộng được cánh tay có thêm dăm bảy trợ lý. Ở level này tức là dùng được AI chuyển đổi được câu chuyện học hành của mình. Làm thay được công việc của cả một đội ngũ content chẳng hạn. Ví dụ như mình ngồi làm việc 7 ngày mình tạo ra khoảng 40 kịch bản quảng cáo ăn khách.
4. Kiến tạo được sản phẩm dịch vụ mới từ các công cụ AI có sẵn. Level này là bóc được nghiệp vụ, công nghệ, quy trình vân vân thành một sản phẩm kiếm được tiền.

Chuyện giải quyết vấn đề

Trong công việc thì thường là có 3 loại vấn đề chính. Một là tìm một câu trả lời hoặc là một giải pháp. Hai là tạo ra một sản phẩm gì đó. Ba là tối ưu cho một vấn đề cũ.

Do đây không phải là khóa học về giải quyết vấn đề nên mình chỉ liệt kê cái khung giải quyết vấn đề vào đây.

Bước 1: Phân Tích Vấn Đề

A. Định Nghĩa Vấn Đề và Phân Tích MECE

- **Problem Statement:** Định nghĩa rõ ràng vấn đề.
- **MECE (Mutually Exclusive, Collectively Exhaustive):** Bóc tách vấn đề thành các mảnh không trùng lặp và bao quát toàn bộ.
- **Flow và Sự Phụ Thuộc:** Vẽ sơ đồ luồng công việc và sự phụ thuộc giữa các mảnh.

B. Thu Thập Thông Tin và Đào Sâu Phân Tích

- **Data Collection:** Thu thập dữ liệu liên quan đến từng mảnh.
- **Research:** Nghiên cứu các thông tin và kiến thức cần thiết.
- **Root Cause Analysis:** Đào sâu tìm căn nguyên của vấn đề.
- **Bottleneck Analysis:** Tìm nút thắt của vấn đề.

Bước 2: Xác Định Lại Vấn Đề và Mục Tiêu

C. Tuyên Bố Vấn Đề Sửa Đổi và Đặt Mục Tiêu

- **Revised Problem Statement:** Viết lại vấn đề sao cho:
 - **Clear:** Rõ ràng.
 - **Measurable:** Có thể đo lường được.
 - **Actionable:** Có thể hành động.
 - **Focused:** Tập trung vào các mục tiêu cụ thể.
- **Goal Setting:** Lên mục tiêu rõ ràng và cụ thể.

Bước 3: Tìm Kiếm Giải Pháp

D. Động Não Giải Pháp

- **Brainstorming:** Tạo ra các ý tưởng mới.
- **Creative Thinking:** Suy nghĩ sáng tạo.
- **Lateral Thinking:** Suy nghĩ theo hướng khác biệt.
- **Design Thinking:** Sử dụng tư duy thiết kế để giải quyết vấn đề.

Bước 4: Phát Triển Phương Pháp

E. Phát Triển Cách Tiếp Cận

- **Hypothesis:** Đưa ra giả thuyết.
- **Constraint Analysis:** Phân tích các ràng buộc.
- **Framework & Model Design:** Thiết kế khung và mô hình.
- **Strategy & Methodology:** Chiến lược và phương pháp.
- **Scenario Planning:** Lập kế hoạch cho các kịch bản khác nhau.
- **Risk Assessment:** Đánh giá rủi ro.

Bước 5: Đánh Giá Phương Pháp

F. Đánh Giá Phương Pháp

- **Assessment Criteria:** Tiêu chí đánh giá.
- **Feasibility Analysis:** Phân tích tính khả thi.
- **Pros and Cons:** Đánh giá ưu và nhược điểm.
- **Feedback Loops:** Các vòng phản hồi.
- **Impact Analysis:** Phân tích tác động.
- **Resource Allocation:** Phân bổ tài nguyên.
- **Prioritization:** Ưu tiên các giải pháp.
- **Benchmarking:** So sánh với các tiêu chuẩn.
- **Validation Testing:** Kiểm tra xác nhận.
- **Quantify and Grading:** Định lượng và phân loại.
- **Determine Constraints:** Xác định các ràng buộc.
- **Predict Outcomes:** Dự đoán kết quả.

Bước 6: Thực Hiện Giải Pháp

1. **Implementation:** Thực hiện giải pháp đã chọn.
2. **Monitoring:** Giám sát quá trình thực hiện.
3. **Feedback Collection:** Thu thập phản hồi từ các bên liên quan.

Bước 7: Đánh Giá và Điều Chỉnh

1. **Evaluation:** Đánh giá kết quả của giải pháp.
2. **Adjustment:** Điều chỉnh và cải thiện liên tục dựa trên phản hồi và kết quả.
3. **Continuous Improvement:** Duy trì các cải tiến và luôn tìm kiếm cơ hội mới để tối ưu hóa.

Chatgpt nó là cái gì? Nguyên lí hoạt động của nó.

Để mình giải thích (một cách không chính xác cho lắm) cách model được train cho người bình thường cũng hiểu được.

1. Nó được đọc rất nhiều từ mọi thứ văn bản loài người viết ra.
2. Từ những thứ nó đọc được, nó sẽ "đề ý" được ra những manh mối có tính liên quan tới nhau. Ví dụ như nó đọc nhiều về trời mưa và có nhiều điều được mô tả về cái ô. Thì nó sẽ hiểu là "mưa" và "ô" là dễ đi cùng nhau. Cái thuật ngữ "đề ý" này sẽ được áp dụng cho không chỉ là từ khóa mà còn là những tác vụ suy nghĩ khác của con người như "liên tưởng, so sánh, logic...".
3. Đoán và sửa sai. Cơ chế của LLM nói chung chỉ là đoán được cái người dùng muốn thấy. Hãy tưởng tượng kĩ sư AI mà train model thì giống như một người lớn chơi trò đoán với một đứa trẻ. Mỗi câu hỏi nó có thể đoán đúng hoặc không. Với mỗi lần đoán sai thì nó sẽ được phản hồi lại kết quả đúng để lần sau model càng khôn hơn. Việc này được diễn ra nhiều nhiều tỉ lần trên rất nhiều phương diện và tác vụ khác nhau nhằm bắt chước được năng lực suy nghĩ và tư duy của con người.
4. Học để giải quyết vấn đề. Đối với LLM, thì mỗi yêu cầu của người dùng sẽ được bóc thành một lệnh với các trường thông tin khác nhau:

Vấn cảnh: Ở quán đồ uống.

Nhiệm vụ: Tôi cần làm món gì? Cafe hay trà sữa?

Kết quả: Mục tiêu của cốc trà sữa đó là gì? Để uống cho vui hay để mang đi tặng?

Quy cách/style: Ông muốn cốc trà sữa đó topping và hương vị như nào?

Giới hạn: Cái gì được làm và không được làm?

Chuyện làm cho model khôn hơn và giải quyết các tác vụ phức tạp hơn không thể dùng text chạy được. OpenAI người ta áp dụng human in the loop. Tức là có sự tham gia của con người vào trong việc làm các tập bài toán và phản hồi lại cho model. Cụ thể như nào thì mình không biết. =))). Nhưng đó cũng là một phần lí do mà GPT3 vượt trội so với phần còn lại khi nó mới ra mắt. Một bước tiến nữa của model là ngày nay nó hiểu được lời của mình cho vào và bóc thành nhiệm vụ rất tốt, vì thế nên trẻ con giờ cũng dùng được chatgpt mà không cần quá hiểu về prompt engineering. Chứ có phải là bây giờ mới có LLM đâu.

Quan điểm chung của mình là với các LLM như hiện tại, anh em đừng thần thánh hóa nó lên. Có thể nào nó cũng chỉ là một cỗ máy hỏi và trả lời những tác vụ tư duy đơn giản. Khi nào anh em bảo nó đọc facebook của crush mà nó tự tán và hẹn đi date được thì mới gọi là thông minh.

Còn người làm việc với AI thì nên hiểu được giới hạn và cách dùng của nó để tối ưu quy trình làm việc của mình với AI. Và chiến lược quan trọng nhất khi làm việc với AI là rất rõ ràng về mặt cấu trúc trong mỗi yêu cầu của mình.

Chuyện cấu trúc câu hỏi của bạn càng rõ ràng bao nhiêu càng tốt cho chất lượng câu trả lời của bạn bấy nhiêu. Nên hiểu là mỗi model LLM là thứ được dùng cho cả tỉ người. Về mặt kĩ thuật thì đương nhiên có câu trả lời tốn năng lực tính toán hơn các câu trả lời khác. OpenAI hay các nhà cung cấp LLM khác kiểu gì người ta cũng đặt một cái giới hạn về năng lực tiêu tốn cho mỗi câu hỏi. Đừng bắt nó làm quá nhiều tác vụ cùng một lúc. Hãy tìm cách làm sao cho nó làm tốt một tác vụ mình đưa nó tốt nhất trong khuôn khổ năng lực tính toán mà OpenAI cho phép mình.

Các bạn có thể sáng tạo ngậy lên bảo nó làm dăm ba việc cùng một lúc, vd như đưa khung kế hoạch rồi dịch sang tiếng Việt blah blah.

Prompt kiểu này không sai nhưng về mặt kĩ thuật mà nói thì không tối ưu.

Còn nữa, model nó được train bằng tiếng Anh. Đừng dùng tiếng Việt để hỏi nó. Học tiếng Anh cho ra tằm ra món đi, 6 tháng chịu khó, ầm no cả đời. Dùng tiếng Việt để hỏi thì chắc chỉ dùng được 20% sức mạnh của model mà thôi. Còn học ở đâu thì đã có app The Coach để nói thạo tiếng Anh sau 99h =))))).

Chiến lược làm việc với AI

Tác vụ đơn lẻ: Làm một cái gì đó từ một từ khóa.

Tác vụ đơn lẻ là tác vụ một đập ăn luôn, thường là chỉ cần có được khung và mô tả cái mình muốn thì model trả lại một cái đủ dùng. Sau đó chỉ là tĩa tốt để ứng hơn.

Cấu trúc của một prompt lẻ:

1. Ngữ cảnh / Mở đầu (Context/primer)

- **Định nghĩa:** Nếu cần thiết, đoạn mở đầu nên bao gồm ngữ cảnh hoặc thông tin đầu vào liên quan để cải thiện độ chính xác của kết quả.
- **Ví dụ:** các điểm liên quan đến đơn xin việc, văn bản bạn muốn ChatGPT viết lại, hoặc thông tin cơ bản về một sản phẩm cụ thể.

2. Hình mẫu chuyên gia (Expert persona)

- **Định nghĩa:** Lệnh nên chỉ ra loại nội dung hoặc thông tin mong muốn từ góc nhìn của một chuyên gia trong lĩnh vực cụ thể.
- **Ví dụ:** một huấn luyện viên bán hàng, một nhà đầu tư mạo hiểm, một bác sĩ, một nhà viết quảng cáo, một kế toán viên, hoặc một nhà phát triển phần mềm.

3. Động từ khởi đầu (Initial verb(s))

- **Định nghĩa:** Lệnh nên chỉ ra loại nội dung hoặc thông tin mong muốn, bắt đầu bằng một động từ cụ thể.
- **Ví dụ:** tìm, cải thiện, phát triển, lập kế hoạch, nghiên cứu, so sánh, cá nhân hóa, đánh giá, tổng hợp, hoặc phân tích.

4. Độ dài & loại kết quả (Length & output type)

- **Định nghĩa:** Lệnh nên chỉ ra loại nội dung hoặc thông tin mong muốn với định dạng và độ dài cụ thể.
- **Ví dụ:** một danh sách 20 X, một báo cáo 300 từ, một bài viết

ngắn, hoặc một bản tóm tắt dạng điểm, một danh sách số, một phép tính, hoặc một số liệu thống kê, hoặc một bản thuyết trình.

5. **Nhiệm vụ và mục tiêu cụ thể (Specific task and objective)**

- **Định nghĩa:** Lệnh nên chỉ rõ nhiệm vụ càng chi tiết càng tốt, đồng thời bao gồm mục tiêu liên quan.
- **Ví dụ:** Tạo ra các bài đăng mạng xã hội LinkedIn đa dạng về chủ đề [xu hướng ngành] có thể được sử dụng để tương tác và kết nối với khán giả trên nền tảng này, hoặc phát triển một kế hoạch tiếp thị cho một sản phẩm mới.

6. **Giọng điệu (Tone of voice)**

- **Định nghĩa:** Lệnh nên phản ánh giọng điệu, phong cách mong muốn của kết quả.
- **Ví dụ:** trang trọng hoặc không trang trọng, nghiêm túc hoặc hài hước, kỹ thuật hoặc dễ hiểu, thân thiện hoặc chuyên nghiệp.

7. **Đối tượng mục tiêu (Target audience)**

- **Định nghĩa:** Lệnh nên tính đến đối tượng mục tiêu và bối cảnh mà kết quả sẽ được sử dụng.
- **Ví dụ:** đặc điểm dân số, tâm lý học, sở thích, hoặc các khía cạnh văn hóa, hoặc đối tượng là doanh nghiệp vừa và nhỏ.

8. **Dữ liệu và tài liệu tham khảo (Data and references)**

- **Định nghĩa:** Lệnh nên cung cấp bất kỳ dữ liệu hoặc tài liệu tham khảo nào có thể hữu ích cho nhiệm vụ.
- **Ví dụ:** một bộ dữ liệu, một mẫu, một nghiên cứu, hoặc một nguồn thông tin cụ thể (tức là nội dung từ một blog, trang web, video YouTube, v.v.), hoặc một bảng thống kê từ một nghiên cứu thị trường.

(Nếu bạn tò mò là ở mỗi mảnh trong phần trên có thể sử dụng từ khoá gì thì hỏi thẳng model luôn là "brainstorm types of tones i should consider" cho phần giọng điệu chẳng hạn)

Hỏi thêm từ nội dung được trả về:

Formatting Tips

1. Choose a suitable format for the content.
2. Enhance readability with visual elements like headings and bullet points.
3. Rearrange the content for better flow.
4. Adjust the content to meet a specific word count.
5. Create additional variations of the content.

6. Convert the text into another language.
7. Begin each item with an emoji for visual appeal.
8. Present the content along a timeline.
9. Convert the text into a script suitable for video.
10. Structure the content in a tabular format with clear headings.

Style and Expression

1. Modify the tone to suit the context (e.g., more formal or casual).
2. Employ rhetorical techniques to emphasize key points.
3. Shift the narrative point of view (e.g., from third-person to first-person).
4. Adopt a journalistic style for a report-like feel.
5. Use a conversational style to make the content engaging.
6. Introduce descriptive language to paint vivid pictures.
7. Apply sensory descriptions to engage the reader's senses.
8. Utilize metaphors and similes for a creative touch.
9. Invoke specific emotions through emotive language.
10. Use a distinctive narrative voice, like a character or an expert.

Enhancing Details

1. Elaborate on important aspects or topics.
2. Provide richer descriptions of the setting.
3. Delve deeper into character details.
4. Customize the content for targeted audiences.
5. Integrate personal stories to connect with the audience.
6. Encourage reader interaction with a call to action.
7. Include a quote that resonates with the theme.
8. Adapt the message to fit different audience groups.
9. Offer detailed scene descriptions as in screenplays.
10. Focus on particular details to provide depth.

Incorporating Resources

1. Integrate relevant data and statistics.
2. Reference authoritative sources for credibility.
3. Link to related content within the text.
4. Add detailed explanations through footnotes or endnotes.
5. Recommend instructional videos for complex concepts.
6. Use scientific findings to back the content.
7. Authenticate claims with primary source materials.
8. Quote experts to enhance authority.
9. Include timely data or relate to current events.
10. Illustrate points with case studies or real-life examples.

Áp dụng CoT (chain of thought-chuỗi suy nghĩ)

Model hiện nay về cơ bản là khả năng suy luận của nó rất tốt. Việc bắt nó suy luận trước khi đưa ra câu trả lời là một cách để nâng cao chất lượng câu trả lời. Bạn có thể bảo nó "let's think this step by step" hoặc "consider this + khung gợi ý của bạn".

Việc áp dụng thêm CoT sẽ làm nặng thêm prompt, do đó sử dụng cái này chỉ nên dành cho các prompt "nhẹ" để model đỡ loạn.

Với bản thân mình thì mình hay tìm nội dung của kết quả từ chatgpt bằng cách là "critisize this in the first principle way and redo it..." Tức là bảo nó tự đánh giá lại theo một framework/cách giải quyết vấn đề khác rồi nó tự làm lại kết quả mới.

Cách bắt được từ khóa:

-Nhiều khi chúng ta gặp vấn đề là không biết là từ khóa mình đang muốn tìm là gì. Chẳng hạn như bạn làm một người làm nội dung cho quảng cáo video của app The Coach. Bạn thấy rằng người dùng thấy thuyết phục và hào hứng hơn với một vài mảnh nội dung ví dụ như "đếm được số câu người dùng nói được trong vòng 1 phút" trước và sau để thể hiện sự tiến bộ. Và bạn muốn tìm được nhiều cách khác để thể hiện hình ảnh như này thì bạn sẽ làm như nào?

=> video explanation.

-Cho ví dụ và bảo nó đoán. Cho nó ví dụ và để nó nhặt được ra cái mình muốn lấy.

Cách tìm tốt thành phẩm của tác vụ lẻ:

-Muốn sửa bản chất hoặc mục đích của sản phẩm: My goal is to make the above more blah blah, brainstorm the keywords I should use to tweak it.

-Chỉ ra cảm nghĩ hoặc nhận định của mình với kết quả. Các câu hỏi để xoay sở và nhìn được thông tin hoặc tìm tốt nhiều chiều cho văn bản đó.

Đào được cả gia đình của từ khóa:

Các Thuật Ngữ Mô Tả Mối Quan Hệ Thứ Bậc

1. **Hypernym:** Một từ dùng để chỉ loại chung cho các từ cụ thể hơn. Ví dụ, "flower" là hypernym cho "rose," "tulip," và "daisy."
2. **Umbrella Term:** Một thuật ngữ bao trùm nhiều hạng mục khác nhau nhưng chia sẻ một số đặc điểm chung. Ví dụ, "mental health" bao gồm nhiều tình trạng và thực hành khác nhau.
3. **Superset:** Trong ngữ cảnh ngôn ngữ, superset là một từ bao gồm tất cả các ý nghĩa của các từ con của nó. Thường được dùng trong toán học.
4. **Root Word:** Thường là từ gốc từ đó các từ khác được tạo ra qua việc thêm tiền tố hoặc hậu tố, nhưng cũng có thể chỉ một từ cơ bản về mặt ý nghĩa hoặc chức năng.
5. **Generic Term** hoặc **Broad Term:** Những thuật ngữ chung dùng để phân loại các ví dụ cụ thể hơn, như "vehicle" cho cars, trucks, bicycles, vv.

Các Thuật Ngữ Mô Tả Mối Quan Hệ Ngang Hàng

1. **Synonyms:** Các từ có cùng hoặc gần giống nhau về nghĩa, như "happy," "joyful," và "elated."
2. **Cohyponyms:** Các từ chia sẻ một hypernym chung nhưng khác nhau ở các khía cạnh cụ thể, như "rose," "tulip," và "daisy" dưới hypernym "flower."
3. **Coordinate Terms:** Các từ ở cùng một mức độ phân loại và thường chia sẻ một hypernym, như "brother" và "sister" dưới hypernym "sibling."
4. **Equivalents:** Các từ phục vụ cùng một chức năng hoặc thuộc cùng một loại từ trong các ngôn ngữ hoặc ngôn ngữ địa phương khác nhau.
5. **Complementary Pairs:** Các từ biểu đạt các khái niệm đối lập nhưng trong cùng một loại chung, như "buy" và "sell."

Các Thuật Ngữ Mô Tả Mối Quan Hệ Cấp Dưới

1. **Hyponyms:** Các trường hợp cụ thể hoặc thành viên của một loại chung được định nghĩa bởi một hypernym. Ví dụ, "car," "bicycle," và "motorcycle" là các hyponyms của "vehicle."
2. **Subterms:** Được sử dụng thay thế cho hyponyms để chỉ các từ thuộc một loại chung.
3. **Narrow Terms:** Được sử dụng trong phân loại và cơ sở dữ liệu để chỉ các thuật ngữ cụ thể hơn so với một thuật ngữ cho trước.
4. **Subcategories:** Các loại cụ thể nằm dưới một loại chung.
5. **Specific Terms:** Các thuật ngữ cung cấp thông tin chi tiết hơn trong bối cảnh của một thuật ngữ chung hơn.

Tác vụ đa bước:

Việc bảo model viết một bài quảng cáo đạt chất lượng để bỏ tiền vào chạy là điều khá hoang đường. Trong thời điểm hiện tại chưa một model nào được train kĩ tới mức tự nghĩ được sâu xa tới thế. Prompt engineer không phải là người chỉ biết sửa từ khoá và viết được câu lệnh hay. PE phải còn là người biết bề mặt một nghiệp vụ phức tạp thành các bước nhỏ sao cho model làm tốt nhất được các bước nhỏ đó.

Với những sản phẩm phức tạp như một kịch bản quảng cáo, mình không bao giờ chơi bài một đập ăn luôn. Một là thiếu cái điểm chạm của con người vào sản phẩm, hai là model vẫn chưa đủ giỏi về mặt chuyên môn cho các tác vụ chuyên biệt như marketing.

Vì thế nên mọi sản phẩm đích muốn xịn mịn. Thì các bước làm nên như sau:

1. Reverse engineering tiêu chí thành công của sản phẩm đích của mình. Ví dụ như muốn làm kịch bản quảng cáo thành công thì phải bóc được về mặt nghiệp vụ tiêu chí thành công tạo nên nó. VD: Một chiếc hook hay? Một khung storytelling thuyết phục? Các supporting idea thoả mãn các tiêu chí của một thông điệp kết dính?...

2. Lên được từng bước của quy trình làm sản phẩm đó.

VD:

Bước 1: Tổng hợp các thấu hiểu về đối tượng mục tiêu.

Bước 2: Lên được mục tiêu truyền thông. (Người xem xong là muốn tải app ngay và chịu dùng app hết 30p đầu tiên chẳng hạn)

Bước 3: Chọn được khung kịch bản. Nếu nói về những khán giả muốn phản xạ giao tiếp được luôn trong 2-3 tháng để kịp phỏng vấn xin việc thì format cả bài sẽ là problem-solution chẳng hạn.

Bước 4: Lên được thông điệp muốn truyền tải sao cho khớp với "5 giai đoạn của nhận thức của khách hàng"

Bước 5. Lên được concept.

Bước 6. Soạn nội dung nháp.

Bước 7. Tỉa tót và tối ưu sao cho nội dung khớp về mặt lí trí và cảm xúc hơn.

Đương nhiên là mỗi người sẽ có quy trình xử lí mỗi tác vụ khác nhau. Nhưng việc bóc được cả một quy trình lớn thành các mảnh nhỏ như này sẽ tối ưu được sức sáng tạo và khả năng văn vở của model.

Framework để học một kĩ năng mới

1. Lên được bản đồ bằng brainstorming trên nhiều khía cạnh. Bộ 3 prompt có thể được sử dụng cho việc này:

-Trình bày vấn đề: "in a ESL Speaking app company. i work in tech and i am new to marketing. brainstorm the key concept in categories I should know about"

-Chọn một topic và bảo model đào sâu hơn: "Product Marketing. dig deeper on this in keywords"

-Làm cho nội dung đó dễ hiểu hơn: "lil bit hard to understand, make it more sense for me, a tech guy"

2. Biết và hiểu được thuật ngữ mới:

Anh em có thể bóc cái prompt này thành các mảnh nhỏ hơn để hỏi. Mình thì dùng trên GPTs nên khả năng trả lời của nó khá tốt.

"Everytime i give you a topic: answer or elaborate.

What is it, using metaphor or something so i could understand better?

using first principle and break it down.

Why should we care about "it", show me in facts like numbers?

Why should we care about "it", show me in stories?

Problem someone in this field might have.

what are the parts of "it"? make it as long as possible

how does each parts work together and in what sequence

what are the Terminology of "it"? make it as long as possible

what are the Core Concepts of "it"? make it as long as possible

what are the Ground-Up Approach of "it"?

what are the Principles and Techniques of "it"?

what are the Theoretical Knowledge of "it"?

how does it works with related stuff or other stuff?

How to master "it" step by step?

Open-mindedness thinking on this topic.

Innovation Emphasis:

Flexibility and Adaptability:

Trending and lastest known to work practices"

3. Brainstorm những nghiệp vụ mà họ đang làm.

4. Những khoa học nền tảng về mặt keywords họ cần phải hiểu.

5. Với mỗi tác vụ: Bóc ra các bước của các tác vụ đó. what, why, how.